

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

Số: **24**/2021/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nam, ngày 08 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hà Nam

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;

Xét Tờ trình số 3336/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hà Nam

Khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hà Nam không được phép chăn nuôi (trừ nuôi động vật với mục đích làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường), gồm:

1. Các phường: Trần Hưng Đạo, Lương Khánh Thiện, Hai Bà Trưng, Minh Khai, các tổ dân phố số 1, 2 phường Quang Trung, các tổ dân phố Bầu Cừ,



Hồng Phú, khu tái định cư thuộc tổ dân phố Bảo Lộc 1 phường Thanh Châu, các tổ dân phố số 1, 2, 3 và 4 phường Lê Hồng Phong thuộc thành phố Phú Lý; Đồng Văn và các tổ dân phố số 1, 3, 4 phường Hòa Mạc thuộc thị xã Duy Tiên.

2. Các thị trấn: Các tiểu khu Châu Giang, La Mát, Kiện Khê, Ninh Phú, Tháp thuộc thị trấn Kiện Khê và Khu đất đấu giá Đồng Chỗ thuộc tổ dân phố Đồi Ngang, thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm; các tổ dân phố số 3, 7 thị trấn Quế, các tổ dân phố số 1, 2, 3 và 4 thị trấn Ba Sao thuộc huyện Kim Bảng; các tổ dân phố Bình Long, Bình Thuận, Bình Nam, Bình Thắng, Bình Thành thị trấn Bình Mỹ thuộc huyện Bình Lục; các tổ dân phố Vĩnh Thịnh, Vĩnh Tiến, thị trấn Vĩnh Trụ thuộc huyện Lý Nhân.

3. Các khu đô thị nằm trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 11/2013/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị).

Điều 2. Chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi

1. Đối tượng được hưởng hỗ trợ

Hộ gia đình, cá nhân, trang trại chăn nuôi (gọi tắt là cơ sở chăn nuôi) đang hoạt động tại khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng)/m² chuồng trại cho cơ sở chăn nuôi sau khi hoàn thành việc di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi đến địa điểm chăn nuôi mới tại khu quy hoạch, tối đa không quá 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng)/cơ sở.

b) Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp

Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 (ba) tháng đối với chủ cơ sở, người lao động làm việc trực tiếp tại cơ sở chăn nuôi ngừng hoạt động sau khi Nghị quyết này có hiệu lực, thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng. Cụ thể: Hỗ trợ chi phí đào tạo 2.000.000 đồng/người/khoá học; hỗ trợ tiền ăn 30.000 đồng/người/ngày thực học; hỗ trợ tiền đi lại 200.000 đồng/người/khoá học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên.

3. Điều kiện, nguyên tắc và phương thức hỗ trợ

a) Điều kiện hỗ trợ

- Cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm và động vật khác nằm trong Danh mục giống vật nuôi được sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam.

- Các cơ sở chăn nuôi được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này có quy mô chăn nuôi ít nhất 01 (một) đơn vị vật nuôi đang hoạt động chăn nuôi (một đơn vị vật nuôi bằng 500 kg vật nuôi sống); chuồng nuôi được hỗ trợ đảm bảo tiêu chí: Nền chuồng được đổ bê tông hoặc láng vữa xi-măng, tường xây lửng hoặc xây kín bằng gạch và vữa xi-măng, mái chuồng lợp bằng Fibro-xi-măng, tôn mạ màu, tôn múi hoặc ngói. Hoàn thành việc di dời đến địa điểm chăn nuôi mới tại khu quy hoạch; chuồng nuôi mới đảm bảo tiêu chí nêu trên và có tổng diện tích tối thiểu bằng tổng diện tích chuồng nuôi cũ được hưởng hỗ trợ.

b) Nguyên tắc hỗ trợ

- Cơ sở chăn nuôi thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được hưởng hỗ trợ một lần cho từng nội dung hỗ trợ.

- Việc hỗ trợ được thực hiện sau khi cơ sở chăn nuôi hoàn thành việc di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi hoặc ngừng hoạt động để chuyển đổi nghề nghiệp.

- Mỗi cơ sở chăn nuôi quy mô nông hộ dừng hoạt động, có nhu cầu đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp được hỗ trợ đào tạo nghề cho 01 người; mỗi cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại dừng hoạt động, có nhu cầu đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp được hỗ trợ đào tạo nghề cho tối đa 02 người.

- Các cơ sở chăn nuôi thực hiện di dời hoặc ngừng hoạt động sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 sẽ không được hưởng hỗ trợ, đồng thời bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Các cơ sở chăn nuôi phát sinh trong khu vực không được phép chăn nuôi kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sẽ không được hỗ trợ khi di dời và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần sau đầu tư.

4. Kinh phí hỗ trợ

Nguồn kinh phí hỗ trợ chính sách khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của địa phương theo phân cấp hiện hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XIX, kỳ họp thứ năm (Kỳ họp thường lệ cuối năm 2021) thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. / Quang

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL - BTP;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, các Tổ; ĐB HĐND tỉnh;
- Các Sở: TC; TP; NN&PTNT; TN&MT;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT MKS

CHỦ TỊCH



Lê Thị Thủy